TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/06/2018
V/v "Tranh chấp
hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày30/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/06/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1979
HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Quốc V- Sinh năm 1970
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Lê Thị T trình bày, chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn ngày 05/8/2002 tại UBND xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh V bỏ nhà đi từ năm 2005 đến nay không có tin tức gì, gia đình và người thân không biết tin tức hiện nay anh V ở đâu, chị T đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2018/QĐST-VDS ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh Nguyễn Minh Quốc V mất tích, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T trình bày, vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Minh Quốc B, sinh ngày 30/3/2003, khi anh V bỏ nhà đi mang theo cháu B, nay chị không biết cháu B ở đâu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

*> Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh Quốc V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh V và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh Quốc V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh V, thôn M, xã T, huyện S và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để anh V biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, ngày 14/6/2018, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh V vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh Quốc V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/8/2002 tại UBND xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng anh V bỏ nhà đi, chị T tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố anh Nguyễn Minh Quốc V mất tích, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V, yêu cầu của chị T phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Minh Quốc B, sinh ngày 30/3/2003, khi bỏ đi anh V mang theo cháu B, hiện nay chị T không biết cháu bảo ở đâu, nên không yêu cầu giải quyết, xét thấy mặc dù chị T không yêu cầu giải quyết về con chung nhưng hiện nay anh V đã mất tích, tại thời điểm giải quyết vụ án cháu B chưa thành niên và không biết hiện nay ở đâu, nếu cháu B trở về chị T phải có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu B đến tuổi thành niên.

[4]Về tài sản và nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147,khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Minh Quốc V.

Về con chung: Khi nào cháu Nguyễn Minh Quốc B, sinh ngày 30/3/2003 con chung của vợ chồng trở về, chị T phải có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi thành niên.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001148 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, chị T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSDND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
-UBND xã Thọ Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp